

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2017

Năm 2017 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm then chốt trong việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 trong bối cảnh những khó khăn thách thức được dự báo vẫn chưa giảm hơn so với năm 2016, toàn ngành nông nghiệp tiếp tục thực hiện mục tiêu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp được ban hành tại Kế hoạch số 388/KH-UBND là: *Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn có năng suất, chất lượng, an toàn, hiệu quả và có khả năng cạnh tranh cao; nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn; tăng cường đào tạo nghề cho nông dân, tăng thu nhập vùng nông thôn nhằm thu hẹp cách giữa nông thôn và thành thị.*

Để triển khai thực hiện tốt các Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu Trưởng các phòng ban Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tập trung chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

A. MỤC TIÊU

Mục tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2017 là: Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 77-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kế hoạch hành động số 388/KH-UBND, ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương, chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt chú trọng thực hiện Quyết định số 266/QĐ-BNN-TTr ngày 07/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành kế hoạch năm cao điểm thanh, kiểm tra chuyên ngành về quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2017

- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4% so với năm 2016..
- Tỷ lệ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm đạt 57,2%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,0%, trong đó phấn đấu tỷ lệ số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn Quốc gia đạt 66,8%.
- Hoàn thành các thủ tục và công nhận các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 và phấn đấu có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, theo dõi các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (đảm bảo việc giữ vững 19 tiêu chí đạt được và nâng chất các tiêu chí đã đạt).



B. NHỮNG NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

I. TIẾP TỤC THỰC HIỆN QUYẾT LIỆT TÁI CƠ CẤU NGÀNH TRÊN TÙNG LĨNH VỰC

1. Tái cơ cấu trên các lĩnh vực cụ thể

Tập trung thực hiện Kế hoạch số 1817/KH-SNN ngày 10/11/2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 388/QĐ-UBND, ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với xây dựng nông thôn mới. Từng bước xây dựng kế hoạch nâng cao khả năng cạnh tranh đối với những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực và ngành chăn nuôi; Chú trọng thu hút đầu tư vào các ngành nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường công tác khuyến nông, đưa tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào sản xuất; phát huy hiệu quả các mô hình canh tác nông nghiệp đô thị, nông nghiệp hiện đại, đạt năng suất, chất lượng cao. Cụ thể như sau:

a) Trồng trọt

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn ở các vùng ven đô. Tập trung phát triển sản xuất theo hướng quy mô lớn, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở thay đổi căn bản từ khâu giống, sử dụng giống chất lượng cao, đẩy mạnh các biện pháp thảm canh, thực hành sản xuất tốt, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống mới, năng suất và chất lượng cao, thực hiện các giải pháp quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển mạnh công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, trong đó tập trung thực hiện “Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi, thủy sản giai đoạn 2013-2016, tầm nhìn đến năm 2020”.

- Nỗ lực đổi mới với hạn hán, nắng nóng ngay từ vụ Đông Xuân để đảm bảo sản xuất, hướng dẫn nông dân đầu tư thảm canh theo đúng quy trình kỹ thuật nhằm tăng năng suất, giảm chi phí, đồng thời tránh làm suy thoái đất và giảm thải khí nhà kính. Riêng đối với cây cao su cần theo dõi sát diễn biến giá cao su trên thị trường để chủ động hướng dẫn người dân kỹ thuật chăm sóc, khai thác mủ hợp lý, đồng thời đánh giá, giảm dần diện tích cao su tại những vùng đất không phù hợp.

- Tiếp tục trồng tái canh, thay thế diện tích cây ăn quả giống cũ, năng suất chất lượng thấp bằng các giống mới, phù hợp thị trường, có hiệu quả kinh tế cao; đẩy mạnh sản xuất theo hướng GAP, đảm bảo ATTP và thực hiện rải vụ thu hoạch trái cây, phấn đấu có 450ha rau sản xuất theo hướng an toàn, đạt sản lượng 6.750 tấn/năm . Lựa chọn cây ăn quả có múi là cây ăn quả lợi thế của tỉnh, tập trung phát

A HỘI
NÔNG
JÀ PI
NỘI
TÌNH

triển thành vùng hàng hóa quy mô lớn, sản xuất theo quy trình VietGAP kết hợp với xây dựng thương hiệu, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Duy trì tốt công tác giám sát và phòng chống sâu bệnh trên cây trồng.

b) Chăn nuôi

- Tiếp tục mở rộng Chương trình chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP; phần đầu cả tỉnh có 2% số lượng lợn, 2% số lượng bò sữa và 12% số lượng gà được nuôi theo quy trình VietGAP.

- Tiếp tục phát triển giống vật nuôi chất lượng cao phục vụ sản xuất; ưu tiên nhập khẩu giống tốt, chọn tạo đàn giống thích hợp điều kiện sinh thái; tăng cường năng lực quản lý nhà nước về giống vật nuôi đến năm 2020 được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-BNN-CN ngày 07/4/2014.

- Tăng cường các biện pháp quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, trong đó có các loại thức ăn bổ sung và chất cám sử dụng trong chăn nuôi. Phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình nhập lậu gia súc, gia cầm nhằm ổn định thị trường, bảo vệ sản xuất trong nước; phát triển mạnh công nghiệp chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi.

- Tập trung chỉ đạo các biện pháp giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh; thực hiện tốt Kế hoạch phòng chống dịch gia súc, gia cầm tỉnh Bình Dương năm 2017 (Kế hoạch số 94/KH-BCD ngày 30/12/2016); tăng cường hoạt động kiểm dịch thú y, tổ chức kiểm soát ngăn chặn buôn bán, vận chuyển trái phép gia súc, gia cầm...; đẩy mạnh kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế sản phẩm động vật và giám sát tồn dư hóa chất, ô nhiễm vi sinh vật trong thịt, trứng, sữa; xây dựng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3106/KH-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh về xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch Cúm gia cầm và Niu-cat-xon đối với gà, hướng tới xuất khẩu tại Bình Dương giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 20/4/2016 của UBND tỉnh về xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch đối với bệnh lở mồm long móng trâu, bò, heo và dịch tả heo giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 1096/KH-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh về thực hiện “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020”.

c) Thủy sản

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng hóa đối tượng, phương thức nuôi; phát triển nuôi thả canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Lâm nghiệp

- Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp để tăng độ che phủ rừng và cây công nghiệp lâu năm lên 57,2%, góp phần đáp ứng các yêu cầu về môi trường, giảm nhẹ thiên tai, bảo tồn nguồn gen và đa dạng sinh học.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2020.

- Thực hiện quản lý, sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên, từng bước thay thế các diện tích kém hiệu quả bằng rừng trồng có năng suất cao; nâng cao hiệu quả rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp đa chức năng.

- Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản; nghiêm túc thực hiện kế hoạch trồng rừng thay thế đổi với diện tích rừng bị chuyển đổi làm mục đích khác; hỗ trợ nhà đầu tư triển khai đúng tiến độ Dự án trồng mới, khoanh nuôi bảo vệ rừng kết hợp với phát triển tổ hợp du lịch, phát triển vườn thú bán hoang dã tại khu vực rừng phòng hộ Núi Cậu và bán đảo Tha La, xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng.

- Tăng cường công tác bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

e) Phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản

Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến sản phẩm ăn liền để nâng cao giá trị gia tăng; đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp. Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhằm giảm tồn thắt trong nông nghiệp được quy định tại Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013.

2. Giải pháp thực hiện

a) Rà soát hệ thống cơ chế chính sách; Triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch ngành nông lâm nghiệp, ngư nghiệp đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 ngay khi được phê duyệt; tạo hành lang pháp lý cho phát triển nông nghiệp, hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện quy hoạch sản xuất gắn với lợi thế và nhu cầu thị trường, kết hợp quy hoạch ngành với phát triển công nghiệp và dịch vụ.

b) Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ: ưu tiên cao nhất cho nghiên cứu, chuyển giao và tổ chức sản xuất các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị cao; công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Tập trung nguồn lực đầu tư nghiên cứu, giải quyết các vấn đề quan trọng, bức thiết của ngành; ứng dụng sâu rộng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý.

c) Phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa; gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; tập trung ưu tiên phát triển mạnh cây trồng, vật nuôi ứng dụng công nghệ cao như: rau an toàn, cây ăn quả đặc sản, hoa cây cảnh, chim cá kiểng, chăn nuôi bò sữa, heo, gà... Chuyển giao, nhân rộng các mô hình nông nghiệp hiện đại trong 04 khu nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

J NG
GHII
TRI
THC
H DUY

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp đô thị phía Nam tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 25/11/2026 (Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch số 62/KH-SNN ngày 12/01/2017) và các chính sách được ban hành tại Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 08/4/2014, Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 và Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

d) Đẩy mạnh thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết, liên doanh sản xuất, tiêu thụ nông sản: phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao. Tiếp tục phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 và Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013.

e) Đẩy mạnh đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành: đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo lao động nông nghiệp, chuyển mạnh sang đào tạo nghề cho lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn. Gắn đào tạo nghề với thúc đẩy chuyển giao công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến vào quy trình kỹ thuật sản xuất mới cho các nông hộ và trang trại trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và PTNT đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt. Triển khai thực hiện Kế hoạch thi tuyển Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương của Sở và các đơn vị trực thuộc.

f) Tái cơ cấu đầu tư để tập trung vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, các công trình có khả năng hoàn thành trong năm 2017.

Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, kiểm soát chặt chẽ quá trình thi công xây dựng, chống thất thoát, lãng phí; nâng cao chất lượng công trình xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật về kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công.

II. TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, TRỌNG TÂM LÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Quyết định số 2083/QĐ-UBND, ngày 22/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình MTQG tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2020, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 -2020 ngay khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả để nâng cao nhanh hơn thu nhập cho người dân; huy động đóng góp trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với khả năng của người dân và sử dụng có hiệu quả nguồn lực nhà nước và huy động nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn. Hoàn thành các thủ tục và công nhận các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 và phấn đấu có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, theo dõi các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo việc giữ vững 19 tiêu chí đạt được và nâng chất các tiêu chí đã đạt. Xây dựng các mô hình khu, áp nông thôn kiểu mẫu nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đạo đức tốt đẹp, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, văn minh, mọi người làm tốt trách nhiệm công dân, trách nhiệm bản thân.

- Ưu tiên đầu tư cho các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn các xã nông thôn mới, khu vực có nguồn nước bị ô nhiễm, phấn đấu tỷ lệ số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn Quốc gia đạt 66,8%.

- Tổ chức tuyên truyền và vận động thực hiện Chương trình bằng nhiều hình thức đến các cấp, ngành và người dân. Xây dựng kế hoạch truyền thông về xây dựng nông thôn mới năm 2017; phối hợp thực hiện Phong trào thi đua “*Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016 - 2020.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình, nhất là về quy trình thực hiện công tác thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo chất lượng một cách thiết thực không vì chạy theo thành tích mà buông lỏng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới.

2. Phát triển ngành nghề nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Bình Dương đến năm 2020. Hỗ trợ các làng nghề, hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống theo hướng hiện đại, có sức cạnh tranh cao. Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề mới như: sinh vật cảnh, chế biến – bảo quản rau quả, dịch vụ nông nghiệp nông thôn... để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành và xã hội.

Tập trung chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã và Nghị định HTX nông nghiệp; đào tạo cán bộ quản lý nông nghiệp về HTX, hỗ trợ các địa phương xây dựng mô hình HTX.

III. PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI

Tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống thủy lợi, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, bền vững của toàn ngành; tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình thủy lợi. Các nội dung trọng tâm gồm:

1. Phát triển hệ thống thủy lợi và phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai tỉnh Bình Dương đến năm 2020. Theo dõi sát sao diễn biến thực tế, phối hợp chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, tập trung ứng phó có hiệu quả với các tình huống thời tiết cực đoan gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đe dọa tính mạng,

tài sản của nhân dân; tăng cường năng lực để chủ động ứng phó kịp thời và có hiệu quả trước mọi tình huống. Xây dựng các mô hình áp dụng tiên bội kỹ thuật trong quản lý thủy nông; phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các cây trồng cạn, cây công nghiệp.

- Rà soát đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn nhanh và mạnh hơn các dự báo trước đây. Tiếp tục kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí vốn đầu tư xây dựng 05 công ngăn triều tại các rạch lớn thuộc địa bàn thị xã Thuận An: rạch Vĩnh Bình, Lái Thiêu, Bình Nhâm, Vàm Búng, Bà Lụa. Nâng cấp hệ thống đê bao dọc sông Sài Gòn: Hệ thống đê bao Tân An - Chánh Mỹ, Hệ thống đê bao An Tây – Phú An (trong đó có xây dựng mới đoạn đê bao qua ấp Phú Thuận).

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thuỷ lợi. Rà soát hệ thống các công trình đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý khai thác các công trình thủy lợi.

2. Phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông, lâm, thuỷ sản

Tiếp tục thi công các công trình đầu tư theo kế hoạch được giao. Nâng cao hiệu quả đầu tư các công trình thủy lợi, tập trung nguồn lực hoàn thành các công trình dở dang. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng công trình xây dựng, bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định.

3. Bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường

- Sử dụng tiết kiệm, không bỏ đất hoang, không làm ô nhiễm, thoái hóa đất; canh tác đúng kỹ thuật, thực hiện luân canh, tăng vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải tạo, làm tăng độ màu mỡ của đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phát huy có hiệu quả các chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và tính đa dạng sinh học của rừng; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng; thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; phát huy có hiệu quả các chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và tính đa dạng sinh học của rừng.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng nước nội địa ở mức độ cao.

Tăng cường tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức cho cộng đồng về công tác Bảo vệ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lợi, tài nguyên thiên nhiên.

IV. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Tăng cường năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm nhằm tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho xuất khẩu và

tiêu thụ hàng nông sản; giải quyết tốt hơn những bức xúc của xã hội về vấn đề an toàn thực phẩm, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng. Thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020 và Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, hướng dẫn nông dân, doanh nghiệp không sử dụng chất cấm hoặc phải sử dụng đúng quy trình các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân hóa học, nhất là đối với thuốc kháng sinh. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân, đẩy mạnh công tác phòng chống việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng các loại vật tư nông nghiệp kém chất lượng, ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm, gây nguy hại đến sức khỏe người dân, ảnh hưởng đến thương hiệu nông sản Việt.

- Triển khai các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, thống kê, kiểm tra phân loại, tái kiểm tra các cơ sở loại C, xử lý dứt điểm các cơ sở tái kiểm vẫn xếp loại C và xử lý vi phạm, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm đang gây bức xúc về chất lượng, an toàn thực phẩm như phân bón, thức ăn chăn nuôi/thủy sản, thuốc BVTV, thuốc thú y; cơ sở sản xuất rau ăn lá, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, cơ sở sơ chế, chế biến NLTS...

- Tập trung kiểm tra, kiểm soát, thanh tra để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng hóa chất không đúng quy định trong sản xuất nông nghiệp, chất cấm trong chăn nuôi gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, môi trường sinh thái, như: chất tạo nạc, chất tăng trọng, chất tạo màu. Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận, vi phạm các qui định về chất lượng, an toàn thực phẩm, cạnh tranh không lành mạnh.

V. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN

Tiếp tục phối hợp chỉ đạo quyết liệt các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ với mục tiêu chung là nâng cao chất lượng và uy tín thương mại nông lâm thủy sản.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa đối với các sản phẩm chứng nhận VietGAP, VietGAHP, xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm cung cấp nông sản an toàn, thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, xây dựng hình ảnh sản phẩm thông qua chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng. Từ đó, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Nâng cao hiệu quả hoạt động Hội chợ Triển lãm với sự tham gia của cộng đồng, nhất là các doanh nghiệp lớn.

VI. TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KHUYẾN NÔNG

Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ: ưu tiên cao nhất cho nghiên cứu, chuyển giao và sản xuất các loại giống chất lượng cao, công nghệ chế biến, bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Triển khai thực hiện có hiệu quả Trạm thực nghiệm và huấn luyện chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đối với nông nghiệp đô thị, nông nghiệp kỹ thuật cao.

Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; Tăng cường đầu tư vật chất kỹ thuật phục vụ nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ.

VII. NÂNG CAO NĂNG LỰC, HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Xây dựng thể chế, chính sách

Tập trung rà soát lại các chính sách về khuyến khích phát triển nông nghiệp trên để đề xuất tháo gỡ; từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện hiệu quả tái cơ cấu Ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

2. Kiện toàn tổ chức

Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát, đánh giá cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức. Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, tinh giản bộ máy hành chính theo Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-20121 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Cung cấp một số dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ cao trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát và tiết kiệm nguồn lực, giảm chi phí. Công khai và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các điều kiện hỗ trợ đối với các chính sách phát triển nông nghiệp (Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND, số 04/2016/QĐ-UBND, số 63/2016/QĐ-UBND)

4. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo lao động nông nghiệp theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao chất lượng lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với thúc đẩy chuyển giao công nghệ mới, chuyển giao các kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho các hộ nông dân.

5. Tăng cường công tác thanh tra, thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm

Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra



xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của luật pháp; kiện toàn và tăng cường hệ thống Thanh tra chuyên ngành. Tập trung thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm như: sản xuất kinh doanh giống, phân bón; sử dụng chất cấm trong thức ăn chăn nuôi; sản xuất kinh doanh thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; thực hiện Luật An toàn thực phẩm...

6. Về cải cách tài chính công

- Tăng cường bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi. Đồng thời, có biện pháp tích cực để thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện cắt giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã có trong dự toán nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên; trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tự cân đối, bố trí nguồn Điều chỉnh tăng lương theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao từ đầu năm nhưng đến hết năm ngân sách theo quy định vẫn còn dự toán. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách năm sau và chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Thực hiện việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đối với thiết bị công nghệ thông tin theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3525/UBND-VX ngày 23/9/2016

7. Hiện đại hóa quản lý ngành; nâng cao năng lực thống kê, dự báo và truyền thông

- Tăng cường năng lực công tác thống kê, dự báo và truyền thông đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh của ngành: Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, bao gồm quản lý hành chính, quản lý sản xuất, quản lý kế hoạch, quản lý tài chính, quản lý nhân sự. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường có hiệu quả để hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh và hoạch định chính sách.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công khai, minh bạch và cung cấp thông tin về các vấn đề của ngành được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017. Kịp thời đánh giá, tổng kết và phản ánh trung thực hoạt động của ngành; phát hiện, phê phán và ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, sách nhiễu và tuyên dương những gương người tốt, những việc làm hay để nhân rộng trong toàn ngành.

- Tập trung thực hiện tốt phong trào thi đua thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong toàn ngành.

ĐI CHỦ N
SỞ
NG NGH
PHÁT TI
ÔNG TH
H BÌNH C

VIII. TĂNG CƯỜNG THU HÚT VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ VỐN ĐẦU TƯ

- Thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Tăng cường đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP; chuyển dần việc cung cấp một số dịch vụ công sang cho tư nhân và các tổ chức xã hội thực hiện.

- Phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân (đối tác công tư, hợp tác công tư,...) để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

B. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG TÂM

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các đơn vị khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình, dự án trọng tâm trong năm 2017.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch Chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu:

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng các phòng ban thuộc khối Văn phòng Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện. Năm bắt diễn biến tình hình, kịp thời bổ sung, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp thực tế.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước quản lý và sử dụng theo đúng quy định Luật ngân sách, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm tiến hành rà soát báo cáo Sở kết quả thực hiện của đơn vị (tại các báo cáo định kỳ, trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nêu rõ nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới). Ban Giám đốc Sở sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện 6 tháng và cuối năm của đơn vị để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

4. Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở phụ trách theo lĩnh vực, đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2017 một cách đồng bộ và hiệu quả./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Bộ NN&PTNT (thay báo cáo);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- UBND các huyện, thị và TPTDM (phối hợp thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng khối VP Sở;
- Lưu: VT, KHTC, Quyên (35).



Nguyễn Cần Bình

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 280 /KH-SNN ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Sở Nông nghiệp-PNNT)

STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Lãnh đạo chỉ đạo	Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi					Ghi chú
				VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	QLXDCT	
I	SỔ NÔNG NGHIỆP-PNNT CHUẨN BỊ NỘI DUNG								
1	Tiếp tục thực hiện đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương”		Giám đốc và các PGĐ	*	*	*	Hậu-Khai	*	KH số 388/KH-UBND ngày 12/2/2014 và KH số 1817/KH-SNN ngày 10/11/2014
	- Tiếp tục thực hiện	1-12	I-IV						
	- Sớ kết 3 năm	6	II						
2	Tiếp tục thực hiện các quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008, cải cách thủ tục hành chính	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình	Viet	Sơn	*	*	*
3	Triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị phía Nam tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020	1-12	I-IV	Giám đốc và các PGĐ			Quyên-Hiệp	*	QĐ số 3265/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 và KH số 62/KH-SNN ngày 12/01/2017
4	Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020								Quyết định 04/2016/QĐ-UBND ngày 17/2/2016
	- Tiếp tục thực hiện	1-12	I-IV	Giám đốc và các PGĐ	*	Nhu-Hiệp			
	- Sớ kết 1 năm thực hiện	3	I	Giám đốc và các PGĐ	*	Nhu-Hiệp	*		
5	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất								QĐ số 23/QĐ-SNN ngày 09/2/2017 và QĐ số 24/QĐ-SNN ngày 10/2/2017, QĐ số 266/QĐ-BNN-TR ngày 07/2/2017, QĐ 408/QĐ-UBND ngày 21/2/2017
6	Xây dựng và triển khai Kế hoạch, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch ngành nông nghiệp-phát triển nông thôn năm 2017	2-12	I-IV	Giám đốc và các PGĐ	*	*	Quyên	*	*
7	Kiểm toán ô chúc, bộ máy ngành Nông nghiệp-PNNT	2-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình	Sơn				

STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Lãnh đạo chỉ đạo	Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi				Ghi chú
				VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	
8	Triển khai Chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh BD giai đoạn 2017-2021	3 Tháng Quý	Phạm Văn Bông	*	*	Hậu-Khai-Lộc		Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016
9	Tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức khoán quản lý bảo vệ rừng của tinh và trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ nông nghiệp ven đê và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với thị trường tiêu thụ, công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020	3 Tháng I	Hồ Trúc Thanh			Tấn		Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg, ngày 14/9/2016
10	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ven đê và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với thị trường tiêu thụ, công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020	3 Tháng I	Giám đốc và các PGD	*	*	Hậu-Khai		
11	Quyết toán tình hình thực hiện nguồn vốn sự nghiệp năm 2016 của các đơn vị và Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	4-5 II	Nguyễn Tân Bình			Hương-Tuấn-Thắng		
12	Xây dựng và triển khai Kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị - Xây dựng kế hoạch	4 II	Giám đốc và các PGD			Quyên-Quyên-Hiệp		
13	- Triển khai thực hiện Thanh tra việc triển khai, thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 và Thông tư 45/2014/BNNPTNT ngày 03/12/2014 giai đoạn năm 2014-2016 (đơn vị CCQLCL, CCCNVTs, CCTTBVTs), Tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật Nghề Nông nghiệp và PTNT lần thứ V	6,7,8 II	Nguyễn Tân Bình	*	*		Chánh	Quyết định số 23/8/QĐ-SNN ngày 09/2/2017
14	Nhân bản giao hành lang bảo vệ bờ kè kênh thủy lợi Phước Hòa từ Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Đầu Tiếng-Phước Hòa theo kết luận của Bộ NN PTNT	10 IV	Lê Cảnh Dần	Mỹ	*	*	*	
15	Thanh, kiểm tra chất lượng phân bón, thức ăn chăn nuôi tại các đơn vị sản xuất kinh doanh	10-11 IV	Nguyễn Tân Bình				Thành	Thông báo số 622/TB-BNN-VP ngày 20/01/2015
16	Tổng kết tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018	12 IV	Giám đốc và các PGD	*	*	Hiệp-Như		
* Chuyển tiếp từ năm 2016	Trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án xây dựng trang tin thông tin điện tử cho các đơn vị trực thuộc	6 II	Giám đốc và các PGD	*	*	*		Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016
1	Điều chỉnh quy hoạch ngành Nông nghiệp-PTNT đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025	6 II	Giám đốc và các PGD			Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 06/8/2015		QĐ số 3346/QĐ-UBND ngày 07/12/2016
2	- Thông qua UBND Tỉnh	7 III	Giám đốc và các PGD			Quyên-Quyên-Hiệp		Chương trình số 32-CTr/TU ngày 14/12/2016
	- Thông qua Thường vụ Tỉnh ủy							

STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Lãnh đạo chỉ đạo	Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi					Ghi chú
				VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	QLXDCT	
II TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG CHUẨN BỊ NỘI DUNG									
1	Tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng mô hình canh tác rau sạch ứng dụng công nghệ cao tại xã Long Nguyên	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng			Khải		QĐ 3954/QĐ-UBND
2	Tiếp tục thực hiện Đề án Nâng cao năng lực hoạt động khuyến nông giai đoạn 2014-2018	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng	*		Khải		QĐ 268/QĐ-UBND ngày 27/01/2014
3	Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển giống cây nông nghiệp, lâm nghiệp, giống vật nuôi và thủy sản giai đoạn 2013-2016, tầm nhìn 2020			Phạm Văn Bóng			Hậu		QĐ 815/QĐ-UBND ngày 14/4/2014
	- Tiếp tục thực hiện	1-12	I-IV						
	- Sơ kết Đề án	6	II						
4	Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng			Hậu-Khải		Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND, ngày 20/12/2016
5	Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư phát triển vườn cây ăn quả đặc sản Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng	*		Khải		QĐ 794/QĐ-UBND ngày 06/4/2015
6	Thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị phía Nam tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020			Phạm Văn Bóng	*		Hậu		KH số 62/KH-SNN ngày 12/01/2017 của Sở NN-PTNT
	- Xây dựng và trinh thông qua Dự án hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên về nông nghiệp đô thị	1-12	I-IV						
	- Mô hình trồng cây cảnh thủy canh	5-12	II-IV						
	- Mô hình nông trại trên mái nhà	5-12	II-IV						
7	Tổng kết Dự án xây dựng Mô hình hợp tác sản xuất của các hộ trồng hoa lan trên địa bàn tỉnh Bình Dương	5	II	Phạm Văn Bóng	*		Hậu-Khải		QĐ 687/QĐ-UBND ngày 28/3/2014
8	Dự án ứng dụng men vi sinh hoạt tinh trong chăn nuôi heo thịt trên địa bàn tỉnh Bình Dương			Phạm Văn Bóng	*		Hậu-M.Anh		Văn KHCN
	- Trình UBND tỉnh phê duyệt	6	II						
	- Triển khai thực hiện	7	II						
9	Sơ, tổng kết các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông năm 2016	6	II	Phạm Văn Bóng	*		Hậu		
	* Chuyển tiếp từ năm 2015								
1	Triển khai xây dựng Trạm thực nghiệm và huấn luyện chuyền giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đối với nông nghiệp đô thị, nông nghiệp kỹ thuật cao	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng			Hậu	Thành	Công văn số 1548/UBND-KTN ngày 10/6/2013, KH 388/KH-UBND, ngày 12/2/2014

STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Lãnh đạo chỉ đạo	Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi				Ghi chú
				VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	
III	CHI CỤC TRỌNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT CHUẨN BỊ NỘI DUNG							
1	Tiếp tục thực hiện Dự án phát triển vườn cây ăn quả có múi xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên	1-12	I-IV	Phạm Văn Bông	*	Khải		Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 18/7/2014
2	Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển giống cây nông nghiệp, lâm nghiệp, giống vật nuôi và thủy sản giai đoạn 2013-2016, tầm nhìn 2020	1-12	I-IV	Phạm Văn Bông		Hậu		QĐ 815/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 và KH 1647/KH-SNN ngày 13/10/2014
3	Thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị phía Nam tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020			Phạm Văn Bông	*	Khải		KH số 62/KH-SNN ngày 12/01/2017 của Sở NN-PTNT
	- Xây dựng và trình thông qua Dự án hình thành và nâng cấp chuỗi sản phẩm nganh hàng rau thực phẩm an toàn	1-12	I-IV					
	- Xây dựng và trình thông qua Dự án phát triển vườn cây ăn quả đặc sản gắn với du lịch sinh thái	1-12	I-IV					
	- Mô hình trồng cây ăn quả trong chậu	5-12	II-IV					
	- Mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững	5-12	II-IV					
4	Xây dựng phương án Phòng chống dịch bệnh trên cây trồng	3	I	Phạm Văn Bông		Khải		
5	Xây dựng cảnh đồng lúa theo hướng VietGAP (60ha)	4-10	II-IV	Phạm Văn Bông		Khải		
6	Tổng kết Dự án Xây dựng các mô hình quản lý, sử dụng phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật đảm bảo vệ sinh, an toàn môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương	3	I	Phạm Văn Bông	*	Khải		QĐ 686/QĐ-UBND ngày 28/3/2014
7	Đề án Đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng giai đoạn 2017-2020			Phạm Văn Bông	*	Khải		Quyết định số 2027/QĐ-BNN ngày 02/6/2015
	- Thông qua Sở	5	II					
	- Trình UBND tỉnh phê duyệt	6	II					
IV	CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHUẨN BỊ NỘI DUNG							
1	Tiếp tục thực hiện Đề án Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số	1-12	I-IV	Lê Cảnh Dần	Viet			



STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/ hoàn thành		Lãnh đạo chỉ đạo		Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi				Ghi chú
		Tháng	Quí	VỊP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	QLXDCT	T.Tra	
2	Tiếp tục thực hiện Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020 theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	1-12	I-IV	Lê Cảnh Dân		*	Hậu-Lộc			
	Thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị phía Nam tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020			Lê Cảnh Dân		*	Hậu-Lộc			KH số 62/KH-SNN ngày 12/01/2017 của Sở NN-PTNT
3	- Xây dựng và trình thông qua Dự án hình thành vùng chuyên sản xuất và cung ứng các loại sinh vật cảnh	1-12	I-IV							
* <i>Chuyển tiếp từ năm 2015</i>	3 Tiếp tục thực hiện công tác phát triển kinh tế tập thể	1-12	I-IV	Lê Cảnh Dân			Hậu-Lộc			
1	Dự án “Đầu tư gây trồng, kinh doanh sinh vật cảnh”			Lê Cảnh Dân		*	Hậu-Lộc			QĐ phê duyệt đề cương số 20/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 (Chủ trương thực hiện số 2799/UBND-KTN ngày 28/9/2012)
	- Trình UBND tỉnh phê duyệt	2	I							
	- Triển khai thực hiện	3	I	Lê Cảnh Dân		*	Hậu-Lộc			QĐ phê duyệt đề cương số 2497/QĐ-UBND ngày 29/9/2015)(Chủ trương thực hiện số 2799/UBND-KTN ngày 28/9/2012)
2	Dự án Bảo tồn và phát triển làng nghề sơn mài truyền thống ở Tương Bình Hiệp-Tân An-Tp.TDM	3	I							
	- Trình UBND tỉnh phê duyệt	4	II							
	- Triển khai thực hiện									
V CHI CỤC KIỂM LÂM CHUẨN BỊ NỘI DUNG										
1	Triển khai thực hiện phuong án tổng thể PCCCR giai đoạn 2016-2020	1-12	I-IV	Hồ Trúc Thanh			Tấn			QĐ số 2273/QĐ-UBND ngày 29/8/2016
2	Tiếp tục thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2020	1-12	I-IV	Hồ Trúc Thanh			Tấn			QĐ số 2808/QĐ-UBND ngày 7/11/2013
3	Tiếp tục thực hiện Phuong án Phòng chống sạt lở mồi trường do cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Dương	1-12	I-IV	Hồ Trúc Thanh		*	Tấn			QĐ số 1836/QĐ-UBND ngày 17/7/2015

STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/ hoàn thành		Lãnh đạo chỉ đạo		Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi				Ghi chú
		Tháng	Quí	VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	QLXDCT	T.Tra	
3	Triển khai thực hiện Dự án Nghiên cứu quy hoạch chi tiết về quản lý, khai thác hai khu vực quan trọng trong bảo tồn ĐDSH ở tỉnh Bình Dương: Khu di tích rừng Kiến An và khu vực Núi Cậu Bình Dương theo hướng bảo tồn và phát triển cảnh quan du lịch	1-12	I-IV	Hồ Trúc Thanh	*	Tấn				Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 21/11/2016
4	Triển khai thực hiện Dự án Mô hình quản lý, bảo vệ rừng và sử dụng bền vững dựa vào công đồng.	1-12	I-IV	Hồ Trúc Thanh	*	Tấn				Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 26/8/2016
4	Tổ chức phát động "Tết trồng cây" và trồng cây phân tán năm 2017	3-10	I-IV	Hồ Trúc Thanh		Tấn				Đang trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương
6	Triển khai thực hiện Đề án xác định đối tượng cung ứng và đổi tương sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Bình Dương	3-12	I-IV	Hồ Trúc Thanh	*	Tấn				Đang trình UBND tỉnh phê duyệt
7	Rà soát điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh	3-12	I-IV	Hồ Trúc Thanh	*	Tấn				
8	Đề án định giá rừng trên địa bàn tỉnh Bình Dương			Hồ Trúc Thanh	*	Tấn				QĐ số 2239/QĐ-UBND ngày 26/8/2016; Thông báo số 98/TB-UBND ngày 27/6/2016
	- Trình UBND tỉnh phê duyệt	10	IV							
	- Triển khai thực hiện	11	IV							
	* <i>Chuyển tiếp từ năm 2016</i>									
1	Lập phương án khai thác và thiết kế trồng lại rừng diện tích 1 70 ha rừng trồng keo lá lớn từ vốn ngân sách	3	I	Hồ Trúc Thanh	*	Tấn				CV số 3143/UBND-KTN ngày 11/9/2015
6	Tiếp tục thực hiện phương án trồng rừng đất rừng lịch sử Kiến An, xã An Lập	6	II	Hồ Trúc Thanh		Tấn				QĐ số 1854/QĐ-UBND ngày 20/7/2015
	* <i>Chuyển tiếp từ năm 2015</i>									
1	Dự án Giải pháp bảo vệ rừng trong điều kiện biến đổi khí hậu (Thuộc các dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu)			Hồ Trúc Thanh	*	Tấn	*			QĐ số 2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 (phê duyệt đề cương).
	- Trình UBND tỉnh phê duyệt	3	II							
	- Triển khai thực hiện	4	II							
2	Trình UBND tỉnh phê duyệt dự án bảo tồn đa dạng sinh học các loài động vật có xương sống trong danh sách ưu tiên bảo tồn trên địa bàn tỉnh Bình Dương	3	I	Hồ Trúc Thanh	*	Tấn				QĐ phê duyệt đề cương số 2256/QĐ-UBND ngày 17/9/2013
	CHI CỤC CHĂN NUÔI, THỦ Y VÀ THUỶ SẢN VI CHUẨN BỊ NỘI DUNG									
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch Phòng chống dịch bệnh trên động vật	1-12	I-IV	Nguyễn Tấn Bình						Hậu-M.Anh
2	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xử lý môi trường trong chăn nuôi tỉnh Bình Dương	1-12	I-IV	Nguyễn Tấn Bình						Hậu-M.Anh

STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/ hoàn thành		Lãnh đạo chỉ đạo		Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi				Ghi chú
		Tháng	Quí	VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	QLXDCT	T.Tra	
3	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình			Hậu-M.Anh			Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 22/6/2016
4	Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh MLM lợn Mầm giai đoạn 2016-2020	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình	*	*	Hậu-M.Anh			KH số 1096/KH-UBND ngày 13/4/2016 và Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 29/6/2016
5	Thực hiện kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh cúm gia cầm và Newcastle đối với gà hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại tỉnh Bình Dương giai đoạn 2015-2020	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình	*	*	Hậu-M.Anh			KH 3106/KH-UBND ngày 09/9/2015 và Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 17/6/2016
6	Thực hiện kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh lợn mầm lợn mông trâu, bò, heo và dịch tả heo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình			Hậu-M.Anh			KH 1174/KH-UBND ngày 20/4/2016 và Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 05/10/2016
7	Quy định chế độ, chính sách cho nhân viên Thu y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương	1-12	III-IV	Nguyễn Tân Bình	Sơn					QĐ số 3364/QĐ-UBND (Chương trình làm việc năm 2017)
	- Thông qua Sở	4								
	- Thông qua UBND tỉnh	5								
	- Thông qua HĐND	6								
8	Chương trình hỗ trợ phát triển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	3-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình			Hậu			
* 1	Chuyển tiếp từ năm 2016 Xây dựng Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình			*	Thanh		QĐ 11/2014/QĐ-UBND ngày 08/4/2014
VII	CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHUẨN BỊ NỘI DUNG									
1	Chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương			Phạm Văn Bóng			Hậu			
	- Tiếp tục thực hiện	1-12	I-IV							
	- Tham mưu Quyết định thay thế									
	+ Thông qua Sở	3	II							
	+ Thông qua UBND tỉnh	5	II							
	+ Thông qua HĐND tỉnh	6	II							
2	Tiếp tục hướng dẫn điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện SX nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP trong trồng trọt và VietGAHP trong chăn nuôi	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng			Hậu-Khai			
3	Thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị phía Nam tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020			Phạm Văn Bóng			*	Hậu		KH số 62/KH-SNN ngày 12/01/2017 của Sở NN-PTNT

STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Lãnh đạo chỉ đạo	Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi				Ghi chú
				VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	
	- Xây dựng và trình thông qua Dự án hình thành chuỗi cửa hàng sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đồ thi.	Tháng 1-12	Quí I-IV					
4	- Nhận rõ ràng mô hình "Phiên chợ nông sản an toàn" tại các thị xã và TP Thủ Dầu Một	1-12	I-IV					
5	Xây dựng mô hình ứng dụng KHCN, xúc tiến thương mại nông dân	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng				
6	Xây dựng mô hình chuỗi kiểm soát an toàn thực phẩm	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng				
7	Giảm sát dam bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản và thủy sản	1-12	I-IV	Phạm Văn Bóng				
8	Tổng kết thực hiện việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản năm 2016	3	I	Phạm Văn Bóng	*	Anh	*	
9	Dề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020			Phạm Văn Bóng		Hậu		
	+ Thông qua Sở + Trình UBND tỉnh	8	III					
	Dề án xây dựng và phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020	9	III					
	+ Thông qua Sở + Trình UBND tỉnh	10	IV					
	VIII CHÍ CỤC THỦ TỤC CHUẨN BỊ NỘI DUNG	12	IV					
1	Thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của tỉnh Bình Dương.	1-12	I-IV	Lê Cảnh Dần		Thành		
2	Thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường mới	1-12	I-IV	Lê Cảnh Dần		Thành		
3	Theo dõi và hướng dẫn các huyện, thị tổ chức thu và sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai	1-12	I-IV	Lê Cảnh Dần		Tháng		
4	Tổng kết công tác Phòng chống thiên tai - TKCN năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017	4	II	Lê Cảnh Dần		Thành		
5	Kiểm tra các đơn vị quản lý hồ chứa thực hiện kiểm định an toàn đập, xây dựng quy trình vận hành, điều tiết hồ chứa	4-5	II	Lê Cảnh Dần		Thành		



STT	Tên chương trình, Dự án	Thời gian thực hiện/ hoàn thành		Lãnh đạo chỉ đạo		Các phòng tham mưu/Cán bộ trực tiếp thực hiện, theo dõi				Ghi chú
		Tháng	Quí	VP	TCCB	KHTC	NNUD CNC	QLXDCT	T.Trा	
1	Triển khai thực hiện các dự án (theo Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh) và Chương trình bảo vệ môi trường	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình		Quyên		Thành		
2	Khảo sát đánh giá khả năng tiêu thoát nước cua hệ thống tiêu nước KCN Bình Hòa	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình	*			Thành		CV số 2894/UBND-KTTH ngày 15/8/2016
3	Lập dự án khảo sát, đánh giá khả năng tiêu thoát nước hụt nguồn rạch Cái Cầu	1-12	I-IV	Nguyễn Tân Bình	*			Thành		CV số 3436/UBND-KTTH ngày 19/9/2016
XI	VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI									
1	CHUẨN BỊ NỘI DUNG									
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020			Hồ Trúc Thanh				Hậu		
	- Theo dõi, giám sát triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch nông thôn mới cấp xã	1-12	I-IV							
	- Thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng đến các đối tượng về Chương trình xây dựng nông thôn mới và các quy định hiện hành	1-12	I-IV							
	- So kết 2 năm (giai đoạn 2) thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, lễ công nhận huyện đạt nông thôn mới năm 2017	12	IV							
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí NTM của tỉnh Bình Dương	1-3	I	Hồ Trúc Thanh				Hậu		QĐ 1980/QĐ-TTg
3	Thảm tra, thẩm định xét công nhận kết quả đạt chuẩn nông thôn mới của các xã đạt chuẩn năm 2017	9	III	Hồ Trúc Thanh				Hậu		Ủ NGHIA VIỆT NAM GHIỆP T TRÌEN ; THON NH DƯƠNG
* Chuyển tiếp từ năm 2016				Hồ Trúc Thanh						
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020	3	I	Hồ Trúc Thanh				Hậu-Lộc		

Ghi chú:

- Đối với các chương trình dự án do Văn phòng Sở chuẩn bị nội dung dấu (*) là Phòng phối hợp thực hiện